

Số: 1306 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 24 tháng 7 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành về lựa chọn dự án được  
liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội  
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trong lĩnh  
vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và Ủy ban nhân dân  
các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Yên Bái

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng  
8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên  
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ  
tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất  
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân  
tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm  
nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu  
hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án được liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu  
quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai  
đoạn 2021 - 2025 từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 148/TTr-SYT ngày 14  
tháng 7 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính về lựa chọn  
dự án được liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội  
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trong lĩnh vực  
Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện,  
thị xã, thành phố tỉnh Yên Bái

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc; Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ngô Hạnh Phúc**



**PHỤ LỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC**  
**TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ Y TẾ TỈNH YÊN BÁI**

*theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý
1	Phê duyệt lựa chọn dự án Trung tâm nhân giống dược liệu quý thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trồng trọt	Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái
2	Phê duyệt lựa chọn dự án Vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn hai huyện trở lên thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trồng trọt	Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Thủ tục: Phê duyệt lựa chọn dự án Trung tâm nhân giống được liệu quý thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

#### a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Cơ quan quản lý dự án (Ủy ban nhân dân huyện nơi có dự án được liệu quý được triển khai) thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo Mẫu B2.1 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; Thông báo tuyển chọn được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và công thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, Sở Y tế.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo thành phần quy định và gửi 03 bộ hồ sơ và 01 bộ hồ sơ điện tử về Sở Y tế (qua Bộ phận một cửa Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ Tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái) bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh Yên Bái.

- Bước 3: Mở hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính đầy đủ, hợp lệ của các hồ sơ đã tiếp nhận. Kết quả mở hồ sơ được lập thành Biên bản theo Mẫu B2.2 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; trường hợp không có hồ sơ hợp lệ hoặc không đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị chủ trì liên kết được biết, trong đó nêu rõ lý do và thực hiện lại Bước 1.

- Bước 4: Thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các hồ sơ hợp lệ, Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Thành phần hội đồng bao gồm: Chủ tịch hội đồng là Lãnh đạo Ủy Ban nhân dân tỉnh hoặc Lãnh đạo Sở Y tế theo ủy quyền, các thành viên là lãnh đạo các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc, Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan, chuyên gia độc lập (nếu cần thiết).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định trong

thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Y tế.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định các hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết, dự án Trung tâm nhân giống dược liệu quý theo quy định. Mẫu sử dụng trong quá trình thẩm định dự án, kế hoạch liên kết, dự án Trung tâm nhân giống dược liệu quý thực hiện theo các Mẫu B2.4, Mẫu B2.5, Mẫu B2.6 và Mẫu B2.7 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để trình phê duyệt thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo và nêu rõ lý do. Phương thức, quy trình làm việc của Hội đồng thẩm định thực hiện theo Mẫu B2.3 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT.

Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng về hồ sơ và thủ tục và các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái; sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây dược liệu quý đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

- Bước 5: Phê duyệt dự án

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình, báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết, dự án Trung tâm nhân giống dược liệu quý thực hiện theo Mẫu B2.8 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; trường hợp từ chối phê duyệt, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh Yên Bái.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ: (Thực hiện theo các Mẫu tại Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT), gồm:

- Mẫu B1.1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết.
- Mẫu B1.2: Thuyết minh dự án dược liệu quý.
- Mẫu B1.3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết.
- Mẫu B1.4: Lý lịch của Chủ nhiệm dự án.
- Mẫu B1.5: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có).

- Mẫu B1.6: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có).

- Mẫu B1.7: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án

\* Số lượng hồ sơ: 03 bộ hồ sơ và 01 bộ hồ sơ điện tử.

**d) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp: các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc; Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

**đ) Thời hạn giải quyết:** 27 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết và nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt

**g) Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thực hiện theo các Mẫu tại Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT.

- Mẫu B1.1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết.

- Mẫu B1.2: Thuyết minh dự án được liệu quý.

- Mẫu B1.3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết.

- Mẫu B1.4: Lý lịch của Chủ nhiệm dự án.

- Mẫu B1.5: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có).

- Mẫu B1.6: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có).

- Mẫu B1.7: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Dự án được liệu quý phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ

sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT.

***k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về chính sách tính dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

TÊN ĐƠN VỊ  
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

### GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện dự án được liệt kê

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện .....

Chủ trì liên kết dự án (hoặc chủ đầu tư dự án): .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Căn cứ kế hoạch triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, (tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị ..... (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

#### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Dự án Trung tâm nhân giống: ..... (tên dự án)
2. Địa bàn thực hiện: .....
3. Quy mô dự án .....
4. Tổng nguồn vốn (vốn ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn của các thành viên tham gia liên kết, vốn tín dụng ưu đãi) .....
5. Thời gian thực hiện dự kiến: .....

#### II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng trồng dược liệu .....
2. Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao .....
3. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước .....
4. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở chế biến dược liệu quý .....
5. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản dược liệu quý .....
7. Hỗ trợ trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ .....



8. Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh .....

9. Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng .....

10. Hỗ trợ chi phí chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi .....

11. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm .....

*Chi tiết các năm đề nghị đầu tư, hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm): .....*

**III. CAM KẾT:** .....(tên chủ trì liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định phê duyệt đầu tư, hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):..... ./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: ...

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**MẪU THUYẾT MINH DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ**  
(*Ghi cụ thể tên dự án dược liệu quý để xuất thực hiện*)

**CHƯƠNG I. MỞ ĐẦU**

**I. GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1.1. Đơn vị chủ trì liên kết dự án:** .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**1.2. Thành viên tham gia liên kết** (*liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia liên kết*)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết: .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

b) Tên đơn vị tham gia liên kết: .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

c) .... (*liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia liên kết*) .....

**1.3. Số lượng hộ gia đình tham gia liên kết** (*đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết*)

- Tên chủ hộ:..... Ngày sinh ..... Dân tộc .....

- Số thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấy ..... Nơi cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**II. MÔ TẢ SƠ BỘ THÔNG TIN DỰ ÁN**

- Tên dự án: .....

- Địa điểm thực hiện triển khai dự án (*liệt kê đầy đủ các địa điểm triển khai dự án*):.....

- Tổng diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến: .....

- Tổng mức đầu tư: ..... VNĐ (số tiền bằng chữ: ..... đồng).

+ Vốn ngân sách nhà nước ..... VNĐ

+ Vốn của chủ trì liên kết: ..... VNĐ

+ Vốn của từng thành viên tham gia liên kết: ..... VNĐ

+ Vốn tín dụng ưu đãi:..... VNĐ (*của chủ trì liên kết và của từng thành*

*viên liên kết*)

- + Các nguồn vốn hợp pháp khác: ..... VNĐ
- Công suất thiết kế và sản phẩm/dịch vụ cung cấp: .....

### **III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ**

Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của huyện; chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển được liệu gắn với phát triển kinh tế - xã hội của huyện nơi triển khai dự án.

Trên cơ sở đó lựa chọn và phân tích mức độ cần thiết của dự án đối với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong tương lai.

### **IV. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ** (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết).....

### **V. MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ ÁN**

#### **5.1. Mục tiêu chung**

#### **5.2. Mục tiêu cụ thể**

## **CHƯƠNG II. ĐỊA ĐIỂM VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

### **I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN**

#### **1.1. Điều kiện tự nhiên vùng thực hiện dự án**

#### **1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội vùng dự án**

#### **1.3. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội huyện, xã nơi triển khai dự án**

### **II. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU THỊ TRƯỜNG**

#### **2.1. Nhu cầu thị trường được liệu**

#### **2.2. Tình hình phát triển cây được liệu ở địa phương**

#### **2.3. Sản phẩm và thị trường tiêu thụ sản phẩm của dự án**

### **III. QUY MÔ CỦA DỰ ÁN**

#### **3.1. Các hạng mục xây dựng của dự án**

#### **3.2. Bảng tính chi phí phân bổ cho các hạng mục đầu tư**

### **IV. ĐỊA ĐIỂM, HÌNH THỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

#### **4.1. Địa điểm xây dựng**

#### **4.2. Hình thức đầu tư**

### **V. NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐẦU VÀO**

#### **5.1. Nhu cầu sử dụng đất**

#### **5.2. Phân tích đánh giá các yếu tố đầu vào đáp ứng nhu cầu của dự án**

#### **5.3. Các nội dung khác**

## **CHƯƠNG III. PHÂN TÍCH QUY MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**

### **I. PHÂN TÍCH QUY MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

### **II. KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG/TRỒNG CÂY ĐƯỢC LIỆU THEO GACP-WHO**

**2.1. Khái quát về cây được liệu** (giới thiệu về nguồn gen, nguồn gốc giống, bảo tồn lưu giữ, nguồn gen, chọn tạo giống, sản xuất giống gốc, giống thương phẩm, kỹ thuật canh tác, chăm sóc, thu hái, bảo quản.....)

**2.2. Nội dung chủ yếu nuôi trồng được liệu đạt GACP-WHO** (theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái được liệu và các nguyên tắc, tiêu

*chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên*).....

### **III. PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG TƯỚI TIÊU VÀ VƯỜN ƯƠM**

3.1. Hệ thống tưới tiêu .....

3.2. Hệ thống vườn ươm .....

3.3. Hệ thống đồng ruộng .....

3.4. Hệ thống kỹ thuật, công nghệ khác (nếu có): .....

### **IV. QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ, CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN DƯỢC LIỆU**

4.1. Quy trình công nghệ sơ chế, chế biến sau thu hoạch: .....

4.2. Quy trình công nghệ, chế biến, sản xuất dược liệu đạt GMP (theo hướng dẫn Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc).....

4.3. Quy trình công nghệ bảo quản dược liệu đạt GSP (theo hướng dẫn Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc).....

## **CHƯƠNG IV. CÁC PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

### **I. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ HỖ TRỢ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG**

1.1. Chuẩn bị mặt bằng .....

1.2. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư: .....

1.3. Phương án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật .....

1.4. Giải pháp thiết kế mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật .....

1.5. Phương án tổ chức thực hiện .....

1.6. Phân đoạn thực hiện và tiến độ thực hiện, hình thức quản lý .....

1.7. Các giải pháp khác (nếu có) .....

### **II. NỘI DUNG LIÊN KẾT CỦA DỰ ÁN**

2.1. Liên kết cung cấp và sử dụng giống cây dược liệu từ dự án Trung tâm giống với dự án Vùng trồng dược liệu (thuộc dự án dược liệu quý)

2.2. Sản phẩm dược liệu quý thực hiện liên kết: .....

2.3. Quy mô liên kết: .....

2.4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: .....

2.5. Hình thức liên kết: .....

2.6. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: .....

2.7. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

2.8. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

## **CHƯƠNG V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

### **I. GIỚI THIỆU CHUNG**

### **II. CÁC QUY ĐỊNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG.**

### **III. NHẬN DẠNG, DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG**

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình

### 3.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng

## IV. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN VỀ QUY MÔ, CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

## V. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU MÔI TRƯỜNG

### 5.1. Giai đoạn xây dựng dự án

### 5.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng

## VI. KẾT LUẬN

## CHƯƠNG VI. VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

### I. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN

**1.1. Tổng vốn đầu tư và nguồn vốn của dự án** (Các nội dung tổng mức đầu tư, chi phí xây, lắp đặt, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và dự phòng phí - giải trình các khoản đầu tư)

**1.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư của từng thành viên liên kết tham gia dự án** (Vốn ngân sách nhà nước, vốn chủ trì liên kết, vốn thành viên tham gia liên kết, vốn tín dụng ưu đãi)

### II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

**2.1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ** (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

- Hỗ trợ cho thuê đủ môi trường rừng để triển khai dự án (cụ thể chi tiết địa điểm, diện tích, mục đích, thời gian, phương án bảo vệ môi trường rừng,...)

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...)...

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...)

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...)

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí, .....)

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí, )

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...)

- Đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao (số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng giống, dự toán chi phí sản xuất giống gốc, giống thương phẩm, .....)

**2.2. Đối ứng của thành viên tham gia liên kết**

**2.3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ**

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có).....

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm).....

Tổng số kinh phí xin hỗ trợ.....

**2.4. Các hồ sơ gửi kèm** (*chủ trì dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết*)

### **III. HIỆU QUẢ VỀ MẶT KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN.**

**3.1. Đánh giá hiệu quả về mặt kinh tế của dự án**

**3.1.1. Nguồn vốn dự kiến đầu tư của dự án:**

**3.1.2. Dự kiến nguồn doanh thu và công suất thiết kế của dự án:**

**3.1.3. Các chi phí đầu vào của dự án:**

**3.1.4. Phương án vay vốn** (*vốn vay tín dụng ưu đãi tại ngân hàng chính sách xã hội, vốn vay tại các Tổ chức tín dụng khác*).....

**3.1.5. Các thông số tài chính của dự án** (*Kế hoạch hoàn trả vốn vay, Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn giản đơn, Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn có chiết khấu, Phân tích theo phương pháp hiện giá thuần - NPV, Phân tích theo tỷ suất hoàn vốn nội bộ - IRR*).....

**3.2. Tác động của dự án đối với xã hội** (*Chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương*).....

### **CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN** (*Chủ trì liên kết xây dựng kế hoạch, tiến độ dự kiến cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết*)

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN** (*Chi tiết các nội dung, tiến độ thực hiện, sản phẩm và kinh phí dự kiến*)

**2.1. Tổ chức thực hiện của chủ trì liên kết.**

**2.2. Tổ chức thực hiện của các thành viên liên kết** (*liệt kê tất cả của từng thành viên liên kết*)

**III. KIẾN NGHỊ** (*Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế*).

Ngày .... tháng .... năm 202.....

**Đơn vị quản lý dự án**

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày .... tháng .... năm 202.....

**Đơn vị chủ trì dự án**

(Ký tên, đóng dấu)

## HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT

<b>1. Tên tổ chức:</b> .....						
Năm thành lập: .....						
Địa chỉ: .....						
Điện thoại: .....			Fax: .....			
Email: .....						
<b>2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình sản xuất, kinh doanh</b> ( <i>minh chứng các lĩnh vực liên quan đến dự án đề xuất</i> ) .....						
<b>3. Tổng số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức</b>						
- Tiến sỹ: .....						
- Thạc sỹ: .....						
- Đại học: .....						
- Cao đẳng và trung cấp kỹ thuật: .....						
<b>4. Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến việc tiếp nhận và triển khai công nghệ của Tổ chức chủ trì liên kết và Chủ nhiệm dự án</b> ( <i>nêu thành tựu cụ thể trong tiếp nhận, triển khai công nghệ và chỉ đạo sản xuất kinh doanh</i> ) .....						
<b>5. Cơ sở vật chất kỹ thuật và những lợi thế để thực hiện dự án</b>						
- Nhà xưởng, điều kiện về mặt bằng triển khai dự án: .....						
- Thiết bị máy móc sẵn có phục vụ cho việc triển khai dự án: .....						
<b>6. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách) để thực hiện dự án</b>						
- Vốn tự có: ..... triệu đồng.						
- Vốn vay tại Ngân hàng chính sách xã hội (nếu có)..... triệu đồng.						
- Vốn vay tại các tổ chức tín dụng khác: ..... triệu đồng.						
- Nguồn vốn khác: ..... triệu đồng.						
<b>7. Năng lực tài chính</b>						
	<b>stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm .....</b>	<b>Năm .....</b>	<b>Năm .....</b>	
	1	<i>Tổng tài sản</i>				
	2	<i>Tổng nợ phải trả</i>				
	3	<i>Tài sản ngắn hạn</i>				
	4	<i>Tổng nợ ngắn hạn</i>				
	5	<i>Doanh thu</i>				
	6	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>				
	7	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>				
	8	<i>Các nội dung khác (nếu có)</i>				

## **8. Các giấy tờ kèm theo chứng minh năng lực**

### **8.1. Hồ sơ pháp lý**

- Bản sao có chứng thực hoặc công chứng các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:  
(i) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(ii) Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

(iii) Điều lệ của doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác.

(iv) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(v) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người làm chủ nhiệm dự án và lý lịch cá nhân chủ nhiệm dự án (Mẫu số 04).

(vi) Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của thành viên đại diện hộ gia đình đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Bản gốc/bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền chủ sở hữu doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác có quy định).

- Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).

### **8.2. Hồ sơ về tài chính và sản xuất kinh doanh** (của chủ trì liên kết/hoặc liên danh của chủ trì liên kết)

- Báo cáo tài chính tối thiểu 02 năm hoặc báo cáo gần nhất đối với trường hợp thành lập dưới 02 năm, gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính trong năm kế hoạch trong thời gian vay vốn.

### **8.3. Danh sách sử dụng lao động đến thời điểm thực hiện dự án** bao gồm: Tên lao động, số CCCD, dân tộc, loại hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng lao động.

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**THỦ TRƯỞNG**  
**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ/**  
**THÀNH VIÊN LIÊN KẾT DỰ ÁN**



## LÝ LỊCH CỦA CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

<b>A. Thông tin chung về cá nhân chủ trì dự án</b>			
Họ và tên: .....			
Ngày tháng năm sinh: ..... Nam, nữ: .....			
Địa chỉ: .....			
Điện thoại: ..... CQ: ..... NR: ..... Mobile: .....			
Fax: ..... Email: .....			
Chức vụ: .....			
<b>B. Trình độ đào tạo</b>			
<b>1. Trình độ chuyên môn</b>			
Học vị/học hàm: .....			
Năm nhận bằng: .....			
Chuyên ngành đào tạo: .....			
Quá trình, nơi và chuyên ngành đào tạo: .....			
<b>2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành</b>			
Lĩnh vực: .....			
Năm: .....			
Nơi đào tạo: .....			
<b>C. Kinh nghiệm về quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh và tiếp nhận, triển khai công nghệ</b>			
Số năm kinh nghiệm: .....			
Số dự án đã chủ trì tiếp nhận và triển khai: .....			
<b>TT</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>Tên tổ chức chủ trì</b>	<b>Năm bắt đầu-kết thúc</b>
1.			
2.			
<b>D. Thành tựu hoạt động trong công tác tổ chức tiếp nhận, chuyển giao, triển khai công nghệ và sản xuất kinh doanh khác</b>			

*\* Chủ nhiệm dự án cần đáp ứng các tiêu chí sau:*

- a. Là người lao động thuộc Tổ chức chủ trì liên kết dự án.*
- b. Có trình độ từ cao đẳng trở lên.*
- c. Có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực dược liệu, nông nghiệp.*
- d. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác đối với người có trình độ đại học trở lên và ít nhất 05 năm đối với người có trình độ cao đẳng, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.*

**CƠ QUAN NƠI LÀM VIỆC CỦA  
CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**  
(xác nhận và đóng dấu)

..... ngày ..... tháng ..... năm 202....  
**CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**  
(Họ tên và chữ ký)

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ CỦA TỔ CHỨC HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**

<p><b>1. Tên tổ chức:</b>          Năm thành lập: .....          Địa chỉ: .....          Điện thoại:..... Fax:.....Email:.....</p>
<p><b>2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình hoạt động công nghệ hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến dự án:</b>          .....</p>
<p><b>3. Xác nhận về các quy trình cần hỗ trợ ứng dụng công nghệ:</b>          .....</p>
<p><b>4. Tổng số cán bộ có trình độ từ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức:</b>          - Tiến sỹ: .....          - Thạc sỹ: .....          - Đại học: .....</p>
<p><b>5. Kinh nghiệm và thành tựu trong 05 năm gần nhất liên quan đến các quy trình công nghệ cần chuyển giao của các cán bộ trực tiếp tham gia dự án (nếu lĩnh vực chuyên môn, số năm kinh nghiệm, thành tựu tiếp nhận, triển khai và chỉ đạo sản xuất kinh doanh).</b></p>

....., ngày ..... tháng ..... năm 202....

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**  
*(ký tên, đóng dấu)*

## **2. Thủ tục: Phê duyệt lựa chọn dự án Vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn hai huyện trở lên thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Cơ quan quản lý dự án (Ủy ban nhân dân huyện nơi có dự án dược liệu quý được triển khai) thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo Mẫu B2.1 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; Thông báo tuyển chọn được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và công thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, Sở Y tế.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo thành phần quy định và gửi 03 bộ hồ sơ và 01 bộ hồ sơ điện tử về Sở Y tế (qua bộ phận một cửa Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ Tô 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái) bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh Yên Bái.

- Bước 3: Mở hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính đầy đủ, hợp lệ của các hồ sơ đã tiếp nhận. Kết quả mở hồ sơ được lập thành Biên bản theo Mẫu B2.2 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; trường hợp không có hồ sơ hợp lệ hoặc không đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị chủ trì liên kết được biết, trong đó nêu rõ lý do và thực hiện lại Bước 1.

- Bước 4: Thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các hồ sơ hợp lệ, Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Thành phần hội đồng bao gồm: Chủ tịch hội đồng là Lãnh đạo Ủy Ban nhân dân tỉnh hoặc Lãnh đạo Sở Y tế theo ủy quyền, các thành viên là lãnh đạo các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc, Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan, chuyên gia độc lập (nếu cần thiết).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Y tế.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định các hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết, dự án Trung tâm nhân giống được liệu quý theo quy định. Mẫu sử dụng trong quá trình thẩm định dự án, kế hoạch liên kết, dự án Trung tâm nhân giống được liệu quý thực hiện theo các Mẫu B2.4, Mẫu B2.5, Mẫu B2.6 và Mẫu B2.7 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để trình phê duyệt thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo và nêu rõ lý do. Phương thức, quy trình làm việc của Hội đồng thẩm định thực hiện theo Mẫu B2.3 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT.

Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng về hồ sơ và thủ tục và các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái; sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây được liệu quý đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

**- Bước 5: Phê duyệt dự án**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình, báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết, dự án Trung tâm nhân giống được liệu quý thực hiện theo Mẫu B2.8 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; trường hợp từ chối phê duyệt, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

***b) Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh Yên Bái.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ:***

\* *Thành phần hồ sơ:* (Thực hiện theo các Mẫu tại Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT), gồm:

- Mẫu B1.1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết
- Mẫu B1.2: Thuyết minh dự án được liệu quý
- Mẫu B1.3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết
- Mẫu B1.4: Lý lịch của Chủ nhiệm dự án
- Mẫu B1.5: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có)
- Mẫu B1.6: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có)

Mẫu B1.7: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án

\* *Số lượng hồ sơ:* 03 bộ hồ sơ và 01 bộ hồ sơ điện tử.

**d) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc; Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

**d) Thời hạn giải quyết:** 27 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết và nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt

**g) Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thực hiện theo các Mẫu tại Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT.

- Mẫu B1.1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết
- Mẫu B1.2: Thuyết minh dự án được liệu quý
- Mẫu B1.3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết
- Mẫu B1.4: Lý lịch của Chủ nhiệm dự án
- Mẫu B1.5: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có)
- Mẫu B1.6: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có)

Mẫu B1.7: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Dự án được liệu quý phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về chính sách tính dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

**TÊN ĐƠN VỊ  
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

### **GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**V/v đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện dự án được liệu quý**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện .....

Chủ trì liên kết dự án (hoặc chủ đầu tư dự án): .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Căn cứ kế hoạch triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, (tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị ..... (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Dự án Trung tâm nhân giống: ..... (tên dự án)
2. Địa bàn thực hiện: .....
3. Quy mô dự án .....
4. Tổng nguồn vốn (vốn ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn của các thành viên tham gia liên kết, vốn tín dụng ưu đãi) .....
5. Thời gian thực hiện dự kiến: .....

#### **II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC**

1. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng trồng dược liệu .....
2. Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao .....
3. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước .....
4. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở chế biến dược liệu quý .....
5. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản dược liệu quý .....

7. Hỗ trợ trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ .....
8. Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh .....
9. Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng .....
10. Hỗ trợ chi phí chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi .....
11. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm .....

*Chi tiết các năm đề nghị đầu tư, hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm): .....*

**III. CAM KẾT:** .....(tên chủ trì liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định phê duyệt đầu tư, hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):..... /.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: ...

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



**MẪU THUYẾT MINH DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ**  
(*Ghi cụ thể tên dự án dược liệu quý để xuất thực hiện*)

**CHƯƠNG I. MỞ ĐẦU**

**I. GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1.1. Đơn vị chủ trì liên kết dự án:** .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**1.2. Thành viên tham gia liên kết** (*liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia liên kết*)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết: .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

b) Tên đơn vị tham gia liên kết: .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

c) .... (*liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia liên kết*) .....

**1.3. Số lượng hộ gia đình tham gia liên kết** (*đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết*)

- Tên chủ hộ:..... Ngày sinh ..... Dân tộc .....
- Số thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**II. MÔ TẢ SƠ BỘ THÔNG TIN DỰ ÁN**

- Tên dự án: .....
- Địa điểm thực hiện triển khai dự án (*liệt kê đầy đủ các địa điểm triển khai dự án*):.....
- Tổng diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến: .....
- Tổng mức đầu tư: ..... VNĐ (số tiền bằng chữ: ..... đồng).
  - + Vốn ngân sách nhà nước ..... VNĐ
  - + Vốn của chủ trì liên kết: ..... VNĐ
  - + Vốn của từng thành viên tham gia liên kết: ..... VNĐ
  - + Vốn tín dụng ưu đãi:..... VNĐ (*của chủ trì liên kết và của từng thành*

*viên liên kết)*

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác: ..... VNĐ

- Công suất thiết kế và sản phẩm/dịch vụ cung cấp: .....

### **III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ**

Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của huyện; chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển dược liệu gắn với phát triển kinh tế - xã hội của huyện nơi triển khai dự án.

Trên cơ sở đó lựa chọn và phân tích mức độ cần thiết của dự án đối với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong tương lai.

**IV. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ** (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết).....

### **V. MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ ÁN**

**5.1. Mục tiêu chung**

**5.2. Mục tiêu cụ thể**

## **CHƯƠNG II. ĐỊA ĐIỂM VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

### **I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1.1. Điều kiện tự nhiên vùng thực hiện dự án**

**1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội vùng dự án**

**1.3. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội huyện, xã nơi triển khai dự án**

### **II. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU THỊ TRƯỜNG**

**2.1. Nhu cầu thị trường dược liệu**

**2.2. Tình hình phát triển cây dược liệu ở địa phương**

**2.3. Sản phẩm và thị trường tiêu thụ sản phẩm của dự án**

### **III. QUY MÔ CỦA DỰ ÁN**

**3.1. Các hạng mục xây dựng của dự án**

**3.2. Bảng tính chi phí phân bổ cho các hạng mục đầu tư**

### **IV. ĐỊA ĐIỂM, HÌNH THỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**4.1. Địa điểm xây dựng**

**4.2. Hình thức đầu tư**

### **V. NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐẦU VÀO**

**5.1. Nhu cầu sử dụng đất**

**5.2. Phân tích đánh giá các yếu tố đầu vào đáp ứng nhu cầu của dự án**

**5.3. Các nội dung khác**

## **CHƯƠNG III. PHÂN TÍCH QUY MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**

### **I. PHÂN TÍCH QUY MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

### **II. KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG/TRỒNG CÂY DƯỢC LIỆU THEO GACP-WHO**

**2.1. Khái quát về cây dược liệu** (giới thiệu về nguồn gen, nguồn gốc giống, bảo tồn lưu giữ, nguồn gen, chọn tạo giống, sản xuất giống gốc, giống thương phẩm, kỹ thuật canh tác, chăm sóc, thu hái, bảo quản.....)

**2.2. Nội dung chủ yếu nuôi trồng dược liệu đạt GACP-WHO** (theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y

tế quy định Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên).....

### **III. PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG TƯỚI TIÊU VÀ VƯỜN ƯƠM**

- 3.1. Hệ thống tưới tiêu .....  
 3.2. Hệ thống vườn ươm .....  
 3.3. Hệ thống đồng ruộng .....  
 3.4. Hệ thống kỹ thuật, công nghệ khác (nếu có): .....

### **IV. QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ, CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN DƯỢC LIỆU**

- 4.1. Quy trình công nghệ sơ chế, chế biến sau thu hoạch: .....  
 4.2. Quy trình công nghệ, chế biến, sản xuất dược liệu đạt GMP (theo hướng dẫn Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc).....  
 4.3. Quy trình công nghệ bảo quản dược liệu đạt GSP (theo hướng dẫn Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc).....

## **CHƯƠNG IV. CÁC PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

### **I. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ HỖ TRỢ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG**

- 1.1. Chuẩn bị mặt bằng .....  
 1.2. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư: .....  
 1.3. Phương án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật .....  
 1.4. Giải pháp thiết kế mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật .....  
 1.5. Phương án tổ chức thực hiện .....  
 1.6. Phân đoạn thực hiện và tiến độ thực hiện, hình thức quản lý .....  
 1.7. Các giải pháp khác (nếu có) .....

### **II. NỘI DUNG LIÊN KẾT CỦA DỰ ÁN**

- 2.1. Liên kết cung cấp và sử dụng giống cây dược liệu từ dự án Trung tâm giống với dự án Vùng trồng dược liệu (thuộc dự án dược liệu quý)  
 2.2. Sản phẩm dược liệu quý thực hiện liên kết: .....  
 2.3. Quy mô liên kết: .....  
 2.4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: .....  
 2.5. Hình thức liên kết: .....  
 2.6. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: .....  
 2.7. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.  
 2.8. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

## **CHƯƠNG V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

### **I. GIỚI THIỆU CHUNG**

### **II. CÁC QUY ĐỊNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG.**

### **III. NHẬN DẠNG, DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG**

**3.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình****3.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng****IV. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN VỀ QUY MÔ, CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT****V. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU MÔI TRƯỜNG****5.1. Giai đoạn xây dựng dự án****5.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng****VI. KẾT LUẬN****CHƯƠNG VI. VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN****I. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN**

**1.1. Tổng vốn đầu tư và nguồn vốn của dự án** (Các nội dung tổng mức đầu tư, chi phí xây, lắp đặt, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và dự phòng phí - giải trình các khoản đầu tư)

**1.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư của từng thành viên liên kết tham gia dự án** (Vốn ngân sách nhà nước, vốn chủ trì liên kết, vốn thành viên tham gia liên kết, vốn tín dụng ưu đãi)

**II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

**2.1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ** (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

- Hỗ trợ cho thuê đủ môi trường rừng để triển khai dự án (cụ thể chi tiết địa điểm, diện tích, mục đích, thời gian, phương án bảo vệ môi trường rừng,...)

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...)...

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...)

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...)

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí, .....)

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí, )

- Hỗ trợ chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...)

- Đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao (số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng giống, dự toán chi phí sản xuất giống gốc, giống thương phẩm, .....)

**2.2. Đối ứng của thành viên tham gia liên kết****2.3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ**

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có).....

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm).....

Tổng số kinh phí xin hỗ trợ.....

**2.4. Các hồ sơ gửi kèm** (chủ trì dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết)

### **III. HIỆU QUẢ VỀ MẶT KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN.**

**3.1. Đánh giá hiệu quả về mặt kinh tế của dự án**

**3.1.1. Nguồn vốn dự kiến đầu tư của dự án:**

**3.1.2. Dự kiến nguồn doanh thu và công suất thiết kế của dự án:**

**3.1.3. Các chi phí đầu vào của dự án:**

**3.1.4. Phương án vay vốn** (vốn vay tín dụng ưu đãi tại ngân hàng chính sách xã hội, vốn vay tại các Tổ chức tín dụng khác).....

**3.1.5. Các thông số tài chính của dự án** (Kế hoạch hoàn trả vốn vay, Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn giản đơn, Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn có chiết khấu, Phân tích theo phương pháp hiện giá thuần - NPV, Phân tích theo tỷ suất hoàn vốn nội bộ - IRR).....

**3.2. Tác động của dự án đối với xã hội** (Chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương).....

### **CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN** (Chủ trì liên kết xây dựng kế hoạch, tiến độ dự kiến cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết)

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN** (Chi tiết các nội dung, tiến độ thực hiện, sản phẩm và kinh phí dự kiến)

**2.1. Tổ chức thực hiện của chủ trì liên kết.**

**2.2. Tổ chức thực hiện của các thành viên liên kết** (liệt kê tất cả của từng thành viên liên kết)

**III. KIẾN NGHỊ** (Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế).

Ngày .... tháng .... năm 202.....

**Đơn vị quản lý dự án**  
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày .... tháng .... năm 202.....

**Đơn vị chủ trì dự án**  
(Ký tên, đóng dấu)

## HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT

<b>1. Tên tổ chức:</b> .....				
Năm thành lập: .....				
Địa chỉ: .....				
Điện thoại: .....		Fax: .....		
Email: .....				
<b>2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình sản xuất, kinh doanh</b> ( <i>minh chứng các lĩnh vực liên quan đến dự án đề xuất</i> ) .....				
<b>3. Tổng số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức</b>				
- Tiến sỹ: .....				
- Thạc sỹ: .....				
- Đại học: .....				
- Cao đẳng và trung cấp kỹ thuật: .....				
<b>4. Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến việc tiếp nhận và triển khai công nghệ của Tổ chức chủ trì liên kết và Chủ nhiệm dự án</b> ( <i>nêu thành tựu cụ thể trong tiếp nhận, triển khai công nghệ và chỉ đạo sản xuất kinh doanh</i> ) .....				
<b>5. Cơ sở vật chất kỹ thuật và những lợi thế để thực hiện dự án</b>				
- Nhà xưởng, điều kiện về mặt bằng triển khai dự án: .....				
- Thiết bị máy móc sẵn có phục vụ cho việc triển khai dự án: .....				
<b>6. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách) để thực hiện dự án</b>				
- Vốn tự có: ..... triệu đồng.				
- Vốn vay tại Ngân hàng chính sách xã hội (nếu có)..... triệu đồng.				
- Vốn vay tại các tổ chức tín dụng khác: ..... triệu đồng.				
- Nguồn vốn khác: ..... triệu đồng.				
<b>7. Năng lực tài chính</b>				
stt	Nội dung	Năm .....	Năm .....	Năm .....
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Tổng nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			
8	Các nội dung khác (nếu có)			

## **8. Các giấy tờ kèm theo chứng minh năng lực**

### **8.1. Hồ sơ pháp lý**

- Bản sao có chứng thực hoặc công chứng các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

(i) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(ii) Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

(iii) Điều lệ của doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác.

(iv) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(v) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người làm chủ nhiệm dự án và lý lịch cá nhân chủ nhiệm dự án (Mẫu số 04).

(vi) Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của thành viên đại diện hộ gia đình đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Bản gốc/bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền chủ sở hữu doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác có quy định).

- Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).

### **8.2. Hồ sơ về tài chính và sản xuất kinh doanh** (của chủ trì liên kết/hoặc liên danh của chủ trì liên kết)

- Báo cáo tài chính tối thiểu 02 năm hoặc báo cáo gần nhất đối với trường hợp thành lập dưới 02 năm, gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính trong năm kế hoạch trong thời gian vay vốn.

### **8.3. Danh sách sử dụng lao động đến thời điểm thực hiện dự án** bao gồm: Tên lao động, số CCCD, dân tộc, loại hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng lao động.

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**THỦ TRƯỞNG**  
**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ/**  
**THÀNH VIÊN LIÊN KẾT DỰ ÁN**

## LÝ LỊCH CỦA CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

<b>A. Thông tin chung về cá nhân chủ trì dự án</b>			
Họ và tên: .....			
Ngày tháng năm sinh: ..... Nam, nữ: .....			
Địa chỉ: .....			
Điện thoại: .....		CQ: ..... NR: ..... Mobile: .....	
Fax: .....		Email: .....	
Chức vụ: .....			
<b>B. Trình độ đào tạo</b>			
<b>1. Trình độ chuyên môn</b>			
Học vị/học hàm: .....			
Năm nhận bằng: .....			
Chuyên ngành đào tạo: .....			
Quá trình, nơi và chuyên ngành đào tạo: .....			
<b>2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành</b>			
Lĩnh vực: .....			
Năm: .....			
Nơi đào tạo: .....			
<b>C. Kinh nghiệm về quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh và tiếp nhận, triển khai công nghệ</b>			
Số năm kinh nghiệm: .....			
Số dự án đã chủ trì tiếp nhận và triển khai: .....			
<b>TT</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>Tên tổ chức chủ trì</b>	<b>Năm bắt đầu-kết thúc</b>
1.			
2.			
<b>D. Thành tựu hoạt động trong công tác tổ chức tiếp nhận, chuyển giao, triển khai công nghệ và sản xuất kinh doanh khác</b>			

*\* Chủ nhiệm dự án cần đáp ứng các tiêu chí sau:*

- a. Là người lao động thuộc Tổ chức chủ trì liên kết dự án.
- b. Có trình độ từ cao đẳng trở lên.
- c. Có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực được liệt, nông nghiệp.
- d. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác đối với người có trình độ đại học trở lên và ít nhất 05 năm đối với người có trình độ cao đẳng, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

**CƠ QUAN NƠI LÀM VIỆC CỦA  
CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**  
(xác nhận và đóng dấu)

..... ngày ..... tháng ..... năm 202....  
**CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**  
(Họ tên và chữ ký)



**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ CỦA TỔ CHỨC HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**

<p><b>1. Tên tổ chức:</b>          Năm thành lập: .....          Địa chỉ: .....          Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....</p>
<p><b>2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình hoạt động công nghệ hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến dự án:</b>          .....</p>
<p><b>3. Xác nhận về các quy trình cần hỗ trợ ứng dụng công nghệ:</b>          .....</p>
<p><b>4. Tổng số cán bộ có trình độ từ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức:</b>          - Tiến sỹ: .....          - Thạc sỹ: .....          - Đại học: .....</p>
<p><b>5. Kinh nghiệm và thành tựu trong 05 năm gần nhất liên quan đến các quy trình công nghệ cần chuyển giao của các cán bộ trực tiếp tham gia dự án (nêu lĩnh vực chuyên môn, số năm kinh nghiệm, thành tựu tiếp nhận, triển khai và chi đạo sản xuất kinh doanh).</b></p>

....., ngày ..... tháng ..... năm 202....

**THỦ TRƯỞNG**

**TỔ CHỨC HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**

*(ký tên, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC**  
**TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN**  
**NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ (UBND CẤP HUYỆN)**  
**TỈNH YÊN BÁI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
Phê duyệt lựa chọn dự án Vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn một huyện thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trồng trọt	Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Thủ tục: **Phê duyệt lựa chọn dự án Vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn một huyện thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

#### *a) Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Cơ quan quản lý dự án (Ủy ban nhân dân huyện nơi có dự án dược liệu quý được triển khai) thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo Mẫu B2.1 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; Thông báo tuyển chọn được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và công thông tin điện tử của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, Sở Y tế.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo thành phần quy định và gửi 03 bộ hồ sơ và 01 bộ hồ sơ điện tử đến Bộ phận Phục vụ hành chính công của Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Bước 3: Mở hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính đầy đủ, hợp lệ của các hồ sơ đã tiếp nhận. Kết quả mở hồ sơ được lập thành Biên bản theo Mẫu B2.2 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; trường hợp không có hồ sơ hợp lệ hoặc không đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị chủ trì liên kết được biết, trong đó nêu rõ lý do và thực hiện lại Bước 1.

- Bước 4: Thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Thành phần hội đồng bao gồm: Chủ tịch hội đồng là lãnh đạo Ủy Ban nhân dân huyện, mời lãnh đạo các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Xây dựng, Khoa học và công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, chuyên gia độc lập (nếu cần thiết) và các phòng, ban đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định các hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định. Mẫu sử dụng trong quá trình thẩm định dự án, kế hoạch liên kết thực hiện theo các Mẫu B2.4, Mẫu B2.5, Mẫu B2.6 và Mẫu

B2.7 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để trình phê duyệt thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo và nêu rõ lý do. Phương thức, quy trình làm việc của Hội đồng thẩm định thực hiện theo Mẫu B2.3 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT.

Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng về hồ sơ và thủ tục và các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái; sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu môi thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây được liệu quý để xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

**- Bước 5: Phê duyệt dự án**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình, báo cáo thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết, dự án Trung tâm nhân giống được liệu quý thực hiện theo Mẫu B2.8 tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT; trường hợp từ chối phê duyệt, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

***b) Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ:***

\* *Thành phần hồ sơ:* (Thực hiện theo các Mẫu tại Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT), gồm:

- Mẫu B1.1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết
- Mẫu B1.2: Thuyết minh dự án được liệu quý
- Mẫu B1.3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết
- Mẫu B1.4: Lý lịch của Chủ nhiệm dự án
- Mẫu B1.5: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có)
- Mẫu B1.6: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có)

Mẫu B1.7: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án

\* *Số lượng hồ sơ:* 03 bộ hồ sơ và 01 bộ hồ sơ điện tử.

***d) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện
- *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế
- *Cơ quan phối hợp:* các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế,

Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc; Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các phòng, ban, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**d) Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết và nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt.

**g) Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thực hiện theo các Mẫu tại Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Dự án được liệu quý phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về chính sách tính dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất

thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án được liệt kê thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

TÊN ĐƠN VỊ  
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

### GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện dự án được liệt kê

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện .....

Chủ trì liên kết dự án (hoặc chủ đầu tư dự án): .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Căn cứ kế hoạch triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, (tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị ..... (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

#### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Dự án Trung tâm nhân giống: ..... (tên dự án)
2. Địa bàn thực hiện: .....
3. Quy mô dự án .....
4. Tổng nguồn vốn (vốn ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn của các thành viên tham gia liên kết, vốn tín dụng ưu đãi) .....
5. Thời gian thực hiện dự kiến: .....

#### II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng trồng dược liệu .....
2. Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao .....
3. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước .....
4. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở chế biến dược liệu quý .....
5. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản dược liệu quý .....

7. Hỗ trợ trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ .....
8. Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh .....
9. Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng .....
10. Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi .....
11. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm .....

*Chi tiết các năm đề nghị đầu tư, hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm): .....*

**III. CAM KẾT:** .....(tên chủ trì liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định phê duyệt đầu tư, hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (*liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm*):..... /.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: ...

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



**MẪU THUYẾT MINH DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ**  
(*Ghi cụ thể tên dự án dược liệu quý để xuất thực hiện*)

**CHƯƠNG I. MỞ ĐẦU**

**I. GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1.1. Đơn vị chủ trì liên kết dự án:** .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**1.2. Thành viên tham gia liên kết** (*liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia liên kết*)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết: .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

b) Tên đơn vị tham gia liên kết: .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

c) ....(*liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia liên kết*) .....

**1.3. Số lượng hộ gia đình tham gia liên kết** (*đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết*)

- Tên chủ hộ:..... Ngày sinh ..... Dân tộc .....

- Số thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấy ..... Nơi cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**II. MÔ TẢ SƠ BỘ THÔNG TIN DỰ ÁN**

- Tên dự án: .....

- Địa điểm thực hiện triển khai dự án (*liệt kê đầy đủ các địa điểm triển khai dự án*): .....

- Tổng diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến: .....

- Tổng mức đầu tư: ..... VNĐ (số tiền bằng chữ: ..... đồng).

+ Vốn ngân sách nhà nước ..... VNĐ

+ Vốn của chủ trì liên kết: ..... VNĐ

+ Vốn của từng thành viên tham gia liên kết: ..... VNĐ

+ Vốn tín dụng ưu đãi:..... VNĐ (*của chủ trì liên kết và của từng thành*

*viên liên kết)*

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác: ..... VNĐ

- Công suất thiết kế và sản phẩm/dịch vụ cung cấp: .....

### **III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ**

Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của huyện; chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển dược liệu gắn với phát triển kinh tế - xã hội của huyện nơi triển khai dự án.

Trên cơ sở đó lựa chọn và phân tích mức độ cần thiết của dự án đối với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong tương lai.

**IV. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ** (*liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết*).....

### **V. MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ ÁN**

**5.1. Mục tiêu chung**

**5.2. Mục tiêu cụ thể**

## **CHƯƠNG II. ĐỊA ĐIỂM VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

### **I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1.1. Điều kiện tự nhiên vùng thực hiện dự án**

**1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội vùng dự án**

**1.3. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội huyện, xã nơi triển khai dự án**

### **II. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU THỊ TRƯỜNG**

**2.1. Nhu cầu thị trường dược liệu**

**2.2. Tình hình phát triển cây dược liệu ở địa phương**

**2.3. Sản phẩm và thị trường tiêu thụ sản phẩm của dự án**

### **III. QUY MÔ CỦA DỰ ÁN**

**3.1. Các hạng mục xây dựng của dự án**

**3.2. Bảng tính chi phí phân bổ cho các hạng mục đầu tư**

### **IV. ĐỊA ĐIỂM, HÌNH THỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**4.1. Địa điểm xây dựng**

**4.2. Hình thức đầu tư**

### **V. NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐẦU VÀO**

**5.1. Nhu cầu sử dụng đất**

**5.2. Phân tích đánh giá các yếu tố đầu vào đáp ứng nhu cầu của dự án**

**5.3. Các nội dung khác**

## **CHƯƠNG III. PHÂN TÍCH QUY MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**

### **I. PHÂN TÍCH QUY MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

### **II. KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG/TRỒNG CÂY DƯỢC LIỆU THEO GACP-WHO**

**2.1. Khái quát về cây dược liệu** (*giới thiệu về nguồn gen, nguồn gốc giống, bảo tồn lưu giữ, nguồn gen, chọn tạo giống, sản xuất giống gốc, giống thương phẩm, kỹ thuật canh tác, chăm sóc, thu hái, bảo quản*.....)

**2.2. Nội dung chủ yếu nuôi trồng dược liệu đạt GACP-WHO** (*theo hướng dẫn*

tại Thông tư số 19/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên).....

### III. PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG TƯỚI TIÊU VÀ VƯỜN ƯƠM

- 3.1. Hệ thống tưới tiêu .....  
 3.2. Hệ thống vườn ươm .....  
 3.3. Hệ thống đồng ruộng .....  
 3.4. Hệ thống kỹ thuật, công nghệ khác (nếu có): .....

### IV. QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ, CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN DƯỢC LIỆU

- 4.1. Quy trình công nghệ sơ chế, chế biến sau thu hoạch: .....  
 4.2. Quy trình công nghệ, chế biến, sản xuất dược liệu đạt GMP (theo hướng dẫn Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc).....  
 4.3. Quy trình công nghệ bảo quản dược liệu đạt GSP (theo hướng dẫn Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc).....

## CHƯƠNG IV. CÁC PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN

### I. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ HỖ TRỢ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG

- 1.1. Chuẩn bị mặt bằng .....  
 1.2. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư: .....  
 1.3. Phương án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật .....  
 1.4. Giải pháp thiết kế mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật .....  
 1.5. Phương án tổ chức thực hiện .....  
 1.6. Phân đoạn thực hiện và tiến độ thực hiện, hình thức quản lý .....  
 1.7. Các giải pháp khác (nếu có) .....

### II. NỘI DUNG LIÊN KẾT CỦA DỰ ÁN

- 2.1. Liên kết cung cấp và sử dụng giống cây dược liệu từ dự án Trung tâm giống với dự án Vùng trồng dược liệu (thuộc dự án dược liệu quý)  
 2.2. Sản phẩm dược liệu quý thực hiện liên kết: .....  
 2.3. Quy mô liên kết: .....  
 2.4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: .....  
 2.5. Hình thức liên kết: .....  
 2.6. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: .....  
 2.7. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.  
 2.8. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

## CHƯƠNG V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

### I. GIỚI THIỆU CHUNG

### II. CÁC QUY ĐỊNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG.

### III. NHÂN DẠNG, DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

#### 3.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình

#### 3.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng

### IV. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN VỀ QUY MÔ, CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

### V. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU MÔI TRƯỜNG

#### 5.1. Giai đoạn xây dựng dự án

#### 5.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng

### VI. KẾT LUẬN

## CHƯƠNG VI. VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

### I. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN

**1.1. Tổng vốn đầu tư và nguồn vốn của dự án** (*Các nội dung tổng mức đầu tư, chi phí xây, lắp đặt, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và dự phòng phí - giải trình các khoản đầu tư*)

**1.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư của từng thành viên liên kết tham gia dự án** (*Vốn ngân sách nhà nước, vốn chủ trì liên kết, vốn thành viên tham gia liên kết, vốn tín dụng ưu đãi*)

### II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

**2.1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ** (*chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có.*)

- Hỗ trợ cho thuê đủ môi trường rừng để triển khai dự án (*cụ thể chi tiết địa điểm, diện tích, mục đích, thời gian, phương án bảo vệ môi trường rừng...*)

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (*nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí...*)...

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (*số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...*)

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (*chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông...*)

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (*số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí, .....*)

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhân mác sản phẩm (*số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí, )*

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (*chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...*)

- Đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao (*số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng giống, dự toán chi phí sản xuất giống gốc, giống thương phẩm, .....*)

**2.2. Đối ứng của thành viên tham gia liên kết**

**2.3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ**

a) Thời gian hỗ trợ (*chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết*

*các năm, nếu có)*.....

b) Kinh phí hỗ trợ (*chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm*).....

Tổng số kinh phí xin hỗ trợ.....

**2.4. Các hồ sơ gửi kèm** (*chủ trì dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết*)

### **III. HIỆU QUẢ VỀ MẶT KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN.**

**3.1. Đánh giá hiệu quả về mặt kinh tế của dự án**

**3.1.1. Nguồn vốn dự kiến đầu tư của dự án:**

**3.1.2. Dự kiến nguồn doanh thu và công suất thiết kế của dự án:**

**3.1.3. Các chi phí đầu vào của dự án:**

**3.1.4. Phương án vay vốn** (*vốn vay tín dụng ưu đãi tại ngân hàng chính sách xã hội, vốn vay tại các Tổ chức tín dụng khác*).....

**3.1.5. Các thông số tài chính của dự án** (*Kế hoạch hoàn trả vốn vay, Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn giản đơn, Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn có chiết khấu, Phân tích theo phương pháp hiện giá thuần - NPV, Phân tích theo tỷ suất hoàn vốn nội bộ - IRR*).....

**3.2. Tác động của dự án đối với xã hội** (*Chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương*).....

### **CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN** (*Chủ trì liên kết xây dựng kế hoạch, tiến độ dự kiến cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết*)

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN** (*Chi tiết các nội dung, tiến độ thực hiện, sản phẩm và kinh phí dự kiến*)

**2.1. Tổ chức thực hiện của chủ trì liên kết.**

**2.2. Tổ chức thực hiện của các thành viên liên kết** (*liệt kê tất cả của từng thành viên liên kết*)

**III. KIẾN NGHỊ** (*Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế*).

Ngày .... tháng .... năm 202.....

**Đơn vị quản lý dự án**

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày .... tháng .... năm 202.....

**Đơn vị chủ trì dự án**

(Ký tên, đóng dấu)

## HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT

<b>1. Tên tổ chức:</b> .....				
Năm thành lập: .....				
Địa chỉ: .....				
Điện thoại: .....		Fax: .....		
Email: .....				
<b>2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình sản xuất, kinh doanh</b> ( <i>minh chứng các lĩnh vực liên quan đến dự án đề xuất</i> ) .....				
<b>3. Tổng số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức</b>				
- Tiến sỹ: .....				
- Thạc sỹ: .....				
- Đại học: .....				
- Cao đẳng và trung cấp kỹ thuật: .....				
<b>4. Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến việc tiếp nhận và triển khai công nghệ của Tổ chức chủ trì liên kết và Chủ nhiệm dự án</b> ( <i>nêu thành tựu cụ thể trong tiếp nhận, triển khai công nghệ và chi đạo sản xuất kinh doanh</i> ) .....				
<b>5. Cơ sở vật chất kỹ thuật và những lợi thế để thực hiện dự án</b>				
- Nhà xưởng, điều kiện về mặt bằng triển khai dự án: .....				
- Thiết bị máy móc sẵn có phục vụ cho việc triển khai dự án: .....				
<b>6. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách) để thực hiện dự án</b>				
- Vốn tự có: .....				triệu đồng.
- Vốn vay tại Ngân hàng chính sách xã hội (nếu có).....				triệu đồng.
- Vốn vay tại các tổ chức tín dụng khác: .....				triệu đồng.
- Nguồn vốn khác: .....				triệu đồng.
<b>7. Năng lực tài chính</b>				
stt	Nội dung	Năm .....	Năm .....	Năm .....
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Tổng nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			
8	Các nội dung khác (nếu có)			

## **8. Các giấy tờ kèm theo chứng minh năng lực**

### **8.1. Hồ sơ pháp lý**

- Bản sao có chứng thực hoặc công chứng các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

(i) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(ii) Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

(iii) Điều lệ của doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác.

(iv) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(v) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người làm chủ nhiệm dự án và lý lịch cá nhân chủ nhiệm dự án (Mẫu số 04).

(vi) Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của thành viên đại diện hộ gia đình đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Bản gốc/bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền chủ sở hữu doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác có quy định).

- Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).

### **8.2. Hồ sơ về tài chính và sản xuất kinh doanh (của chủ trì liên kết/hoặc liên danh của chủ trì liên kết)**

- Báo cáo tài chính tối thiểu 02 năm hoặc báo cáo gần nhất đối với trường hợp thành lập dưới 02 năm, gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính trong năm kế hoạch trong thời gian vay vốn.

### **8.3. Danh sách sử dụng lao động đến thời điểm thực hiện dự án** bao gồm: Tên lao động, số CCCD, dân tộc, loại hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng lao động.

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**THỦ TRƯỞNG**  
**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ/**  
**THÀNH VIÊN LIÊN KẾT DỰ ÁN**

## LÝ LỊCH CỦA CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

<b>A. Thông tin chung về cá nhân chủ trì dự án</b>			
Họ và tên: .....			
Ngày tháng năm sinh: ..... Nam, nữ: .....			
Địa chỉ: .....			
Điện thoại: ..... CQ: ..... NR: ..... Mobile: .....			
Fax: ..... Email: .....			
Chức vụ: .....			
<b>B. Trình độ đào tạo</b>			
<b>1. Trình độ chuyên môn</b>			
Học vị/học hàm: .....			
Năm nhận bằng: .....			
Chuyên ngành đào tạo: .....			
Quá trình, nơi và chuyên ngành đào tạo: .....			
<b>2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành</b>			
Lĩnh vực: .....			
Năm: .....			
Nơi đào tạo: .....			
<b>C. Kinh nghiệm về quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh và tiếp nhận, triển khai công nghệ</b>			
Số năm kinh nghiệm: .....			
Số dự án đã chủ trì tiếp nhận và triển khai: .....			
<b>TT</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>Tên tổ chức chủ trì</b>	<b>Năm bắt đầu-kết thúc</b>
1.			
2.			
<b>D. Thành tựu hoạt động trong công tác tổ chức tiếp nhận, chuyển giao, triển khai công nghệ và sản xuất kinh doanh khác</b>			

**\* Chủ nhiệm dự án cần đáp ứng các tiêu chí sau:**

- a. Là người lao động thuộc Tổ chức chủ trì liên kết dự án.
- b. Có trình độ từ cao đẳng trở lên.
- c. Có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực được liệt, nông nghiệp.
- d. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác đối với người có trình độ đại học trở lên và ít nhất 05 năm đối với người có trình độ cao đẳng, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

**CƠ QUAN NƠI LÀM VIỆC CỦA  
CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**  
(xác nhận và đóng dấu)

..... ngày ..... tháng ..... năm 202....  
**CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**  
(Họ tên và chữ ký)



**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ CỦA TỔ CHỨC HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**

<p><b>1. Tên tổ chức:</b>          Năm thành lập: .....          Địa chỉ: .....          Điện thoại:..... Fax:.....Email:.....</p>
<p><b>2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình hoạt động công nghệ hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến dự án:</b>          .....</p>
<p><b>3. Xác nhận về các quy trình cần hỗ trợ ứng dụng công nghệ:</b>          .....</p>
<p><b>4. Tổng số cán bộ có trình độ từ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức:</b>          - Tiến sỹ: .....          - Thạc sỹ: .....          - Đại học: .....</p>
<p><b>5. Kinh nghiệm và thành tựu trong 05 năm gần nhất liên quan đến các quy trình công nghệ cần chuyển giao của các cán bộ trực tiếp tham gia dự án (nếu lĩnh vực chuyên môn, số năm kinh nghiệm, thành tựu tiếp nhận, triển khai và chỉ đạo sản xuất kinh doanh).</b></p>

....., ngày ..... tháng ..... năm 202....

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**  
*(ký tên, đóng dấu)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**PHƯƠNG ÁN VAY VỐN**  
*Tham gia Dự án được liệu quý*

Kính gửi:

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội .....
- Hội đồng thẩm định dự án .....

**I. THÔNG TIN CỦA KHÁCH HÀNG**

1. Tên cơ sở sản xuất kinh doanh/Khách hàng: .....
2. Họ và tên người đại diện: ..... Chức vụ: .....  
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: .....  
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
3. Giấy ủy quyền (nếu có) số ..... ngày .../.../..... của .....
4. Địa chỉ: .....
5. Điện thoại: .....
6. Mã số thuế: .....
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: .....  
Do ..... Cấp ngày .....
8. Quyết định thành lập số<sup>1</sup>: .....
9. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư<sup>2</sup> số: .....  
Do ..... Cấp ngày .....
10. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề<sup>3</sup> số: .....  
..... thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm) .....
11. Tài khoản thanh toán số: ..... tại Ngân hàng .....
12. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp: .....

**II. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**1. Khái quát tình hình sản xuất kinh doanh**

- a) Thông tin chung về ngành nghề sản xuất kinh doanh: .....
- b) Hiện trạng cơ sở vật chất, kỹ thuật: .....  
- Văn phòng, chi nhánh, cửa hàng kinh doanh (diện tích, địa chỉ): .....  
- Nhà xưởng, kho bãi (số lượng, diện tích, địa chỉ, tình trạng hoạt động): .....  
- Trang thiết bị, phương tiện, máy móc (số lượng, giá trị, tình trạng hoạt động): .....  
.....  
- Đất sản xuất (diện tích, địa chỉ): .....  
- Cây trồng, vật nuôi (số lượng, giá trị): .....

**2. Tóm tắt tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh**

- a) Tình hình tài chính đến ngày .../.../20.....:  
- Vốn chủ sở hữu: ..... đồng

<sup>1</sup>Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

<sup>2</sup>Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài

<sup>3</sup>Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định.

- Nợ phải thu: ..... đồng
- Hàng tồn kho: ..... đồng
- Nợ phải trả: ..... đồng
- Trong đó, dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng: ..... đồng
- b) Quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng
- Quan hệ tín dụng với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH)
- Tổng dư nợ: ..... đồng, trong đó: nợ quá hạn: ..... đồng. Cụ thể:
- + Dư nợ chương trình .....: ..... đồng, trong đó: nợ quá hạn: ..... đồng
- + Dư nợ chương trình .....: ..... đồng, trong đó: nợ quá hạn: ..... đồng.
- Quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng khác

STT	Tên Tổ chức tín dụng	Hình thức cấp tín dụng	Mục đích cấp tín dụng	Dư nợ		Nhóm nợ	Tài sản bảo đảm (loại TSBĐ, giá trị)
				VNĐ (trđ)	Ngoại tệ		

c) Kết quả sản xuất kinh doanh của 02 năm trước thời điểm vay vốn (nếu có)

- Năm .....:
- + Tổng doanh thu: ..... đồng
- + Tổng chi phí: ..... đồng
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp: ..... đồng
- + Lợi nhuận: ..... đồng
- Năm .....:
- + Tổng doanh thu: ..... đồng
- + Tổng chi phí: ..... đồng
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp: ..... đồng
- + Lợi nhuận: ..... đồng

**3. Tình hình sử dụng lao động**

Tổng số lao động hiện có: ..... lao động, trong đó: lao động là người dân tộc thiểu số là ..... người (chiếm .....% tổng số lao động).

**III. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN VAY VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN VAY**

**1. Tên phương án vay vốn: .....**

- Địa điểm thực hiện phương án: .....
- Thời gian thực hiện phương án: từ tháng ...../20..... đến tháng ...../20.....
- Thông tin dự án Trung tâm nhân giống khách hàng tham gia (sau đây gọi tắt là Dự án):

- + Tên dự án: .....
- + Địa điểm thực hiện: .....
- + Tổng vốn đầu tư: .....
- + Thời gian thực hiện: .....

- + Mô tả sơ lược về dự án (sản phẩm, quy trình, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thị

- trường.....): .....
- + Vai trò, vị trí của khách hàng trong dự án: .....
  - + Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: .....

**2. Tóm tắt nội dung phương án vay vốn và sử dụng vốn vay**

a) Phương án vay vốn tham gia dự án Trung tâm nhân giống<sup>4</sup>

- Mở rộng, cải tạo nhà xưởng, kho bãi:
  - + Diện tích mở rộng, cải tạo: .....
  - + Chi phí mở rộng, cải tạo: .....
- Mở rộng, cải tạo đất sản xuất:
  - + Diện tích mở rộng, cải tạo: .....
  - + Chi phí mở rộng, cải tạo: .....
- Đầu tư trang thiết bị:
  - + Máy móc, thiết bị (chủng loại, số lượng, giá trị): .....
  - + Phương tiện (chủng loại, số lượng, giá trị): .....
- Đầu tư cây, con giống (chủng loại, số lượng, giá trị): .....
- Đầu tư vốn lưu động: Vật tư, nguyên, nhiên liệu, hàng hóa, dịch vụ (chủng loại, số lượng, giá trị): .....
- Đầu tư khác: .....

b) Phương án sử dụng lao động

Tổng số lao động tham gia: .....lao động, trong đó: lao động là người dân tộc thiểu số là ..... người (chiếm .....% tổng số lao động).

c) Tổng nguồn vốn thực hiện phương án và cơ cấu nguồn vốn

Tổng nguồn vốn thực hiện phương án: ..... đồng. Trong đó:

- Vốn tự có: ..... đồng, tỷ lệ: .....%;
- Vốn vay tại NHCSXH: ..... đồng, tỷ lệ: .....%;
- Vốn vay tại các TCTD khác: ..... đồng, tỷ lệ: .....%;
- Vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có): ..... đồng, tỷ lệ ..... %;
- Vốn huy động khác: ..... đồng, tỷ lệ: .....%.

d) Hiệu quả kinh tế của phương án (theo số năm thực hiện phương án)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm ....	Năm ....	.....
1	Tổng doanh thu			
2	Tổng chi phí			
	<i>Trong đó: khấu hao</i>			
3	Thuế TNDN			
4	Lợi nhuận			

Thời gian dự kiến hoàn vốn: tháng ...../20.....

**IV. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay để thực hiện phương án vay vốn tham gia dự án Trung tâm nhân giống, cụ thể như sau:

1. Số tiền vay: ..... đồng

(Bằng chữ: .....)

<sup>4</sup>Ghi cụ thể các nội dung đầu tư bằng nguồn vốn vay NHCSXH

2. Mục đích vay: .....
3. Thời hạn vay: .....tháng.
4. Lãi suất vay: .....%/năm.
5. Trả gốc theo định kỳ: ..... tháng/lần.
6. Trả lãi theo định kỳ: ..... hằng tháng.
7. Nguồn và kế hoạch trả nợ (theo số năm vay vốn)

TT	Chỉ tiêu	Năm ....	Năm ....	.....
1	Nguồn từ phương án			
<i>a</i>	<i>Khấu hao</i>			
<i>b</i>	<i>Lợi nhuận</i>			
2	Nguồn khác			
3	Tổng nguồn trả nợ			

8. Dự kiến tài sản bảo đảm tiền vay

TT	Tên tài sản	Số lượng	Giá trị ước tính (đồng)	Giấy tờ về tài sản

## V. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp<sup>5</sup>; cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ngân hàng Chính sách xã hội nếu có thay đổi các thông tin liên quan trong quá trình vay vốn.
2. Việc ký kết, thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội không vi phạm quy định của pháp luật, quy định nội bộ của bên vay vốn cũng như các cam kết, thỏa thuận giữa bên vay vốn và bất kỳ chủ thể nào khác.
3. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.
4. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, đúng đối tượng, trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo kế hoạch.
5. Tài sản bảo đảm tiền vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thực hiện thủ tục công chứng, chứng thực, xác nhận và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Chính sách xã hội; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật.
6. Tại thời điểm đề nghị vay vốn, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

**Người đại diện vay vốn**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

<sup>5</sup> Bao gồm thông tin, tài liệu cung cấp tại Phương án vay vốn này và danh mục tài liệu kèm theo